

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần HD Nam Phát về việc cấp giấy phép môi trường dự án: Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà tại Tờ trình số: 221/TTr-PTNMT, ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần HD Nam Phát, địa chỉ tại KCN Nam Đông Hà, thành Phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3200696301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp ngày 19/06/2019, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/07/2022; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

1.4. Mã số thuế: 3200696301

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất giống cây trồng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án có tổng diện tích đất dự kiến sử dụng là 9 ha thực hiện tại Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Quy mô công suất: Sản xuất 2,5 triệu cây giống mọc nhanh (gồm 1,5 triệu cây mô và 1 triệu cây hom); 0,5 triệu cây giống bản địa, cây trồng cảnh quan, cây ăn quả; 0,5 triệu cây dứa liệu; 60 ÷ 80 tấn phân sinh học chủ yếu phục vụ cho



hoạt động ươm cây và trồng rừng của Chủ dự án.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Công ty không đề xuất cấp phép xả thải đối với khí thải; tiếng ồn, độ rung; chất thải rắn; chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu được nhập khẩu từ nước ngoài.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần HD Nam Phát có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục đảm bảo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, UBND Phường 4 nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty Cổ phần HD Nam Phát;
- Công Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Dũng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Dự án “Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao”

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03 /GPMT-UBND ngày 25/4/2023 của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép xả nước thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của 40 CBCNV và nước thải từ lau chùi, vệ sinh (từ công đoạn rửa chai lọ, vệ sinh sàn).

2.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và hệ thống bể lắng lọc sẽ được đưa về hồ trữ nước 1.000m³ (nằm góc phía Bắc của dự án) để tận dụng tưới cây phục vụ hoạt động của dự án.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hồ trữ nước 1.000m³ (nằm góc phía Bắc của dự án).

- Vị trí xả nước thải: Tại khu nhà vệ sinh thuộc khu hành chính. Tọa độ: X = 1.856.947 m; Y = 585.690 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, KKT 106⁰15’).

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng tối đa: 2m³/ngày.đêm, tương đương 0,083 m³/giờ.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24 giờ)

- Chất lượng nước thải được xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,2) trước khi đổ ra hồ trữ nước 1.000m³ (nằm góc phía Bắc của Dự án) để tận dụng tưới cây phục vụ hoạt động của Dự án.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải


2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

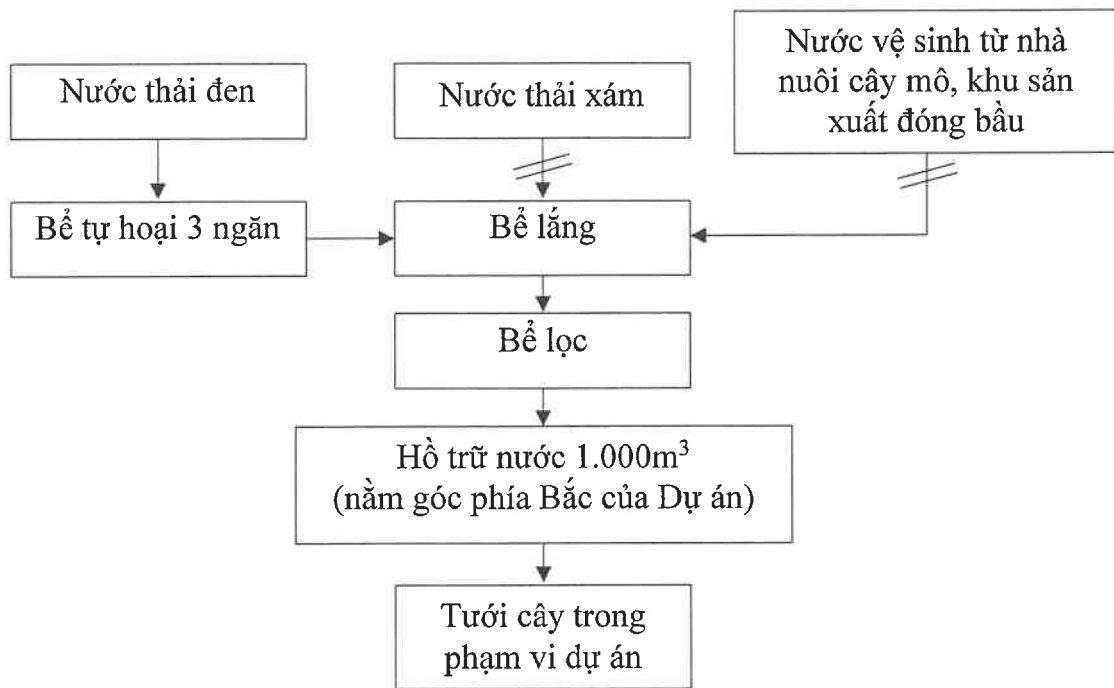
- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của được thu gom bằng các ống nhựa PVC về các bể xử lý.

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

+ Đối với nước thải đen, sử dụng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

+ Đối với nước thải xám sẽ được thu gom và xử lý qua bể lắng, lọc để loại bỏ chất rắn lơ lửng, tạp chất

Quy trình xử lý nước thải: 



2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến khoảng 01 tháng (tháng 03/2024) sau khi hoàn thành lắp đặt các hạng mục công trình. Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh 100% công suất thiết kế, có lưu lượng tối đa 2 m³/ngày

- Vị trí lấy mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục):

+ Nước thải đầu vào tại bể lắng của hệ thống xử lý nước thải (tại khu hành chính). Tọa độ: X = 1.856.947 m; Y= 585.690 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, KKT 106⁰15').

+ Nước thải đầu ra tại hồ trữ nước 1.000m³ nằm góc phía Bắc của dự án. Tọa độ: X = 1.857.030 m; Y= 585.728 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, KKT 106⁰15').

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, TDS, H₂S, NH₄-N, NO₃-N, Dầu mỡ, PO₄-P, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,2$).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt giới hạn cho phép tại Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,2$). w

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Dự án “Xây dựng vườn ươm cây giống công nghệ cao”

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25/4/2023 của UBND thành phố Đông Hà)

1. Quản lý chất thải

1.1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau dính dầu phát từ các công đoạn vệ sinh máy móc, mực in, bóng đèn huỳnh quang phát sinh từ khu vực văn phòng; vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích rễ,... khối lượng ước tính khoảng 200 kg/năm, tương đương 16,7 kg/tháng.

- Chủng loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm: Các cành lá dư thừa sau khi cắt hom, bì carton, bì nilon hư hỏng, các loại bao bì đựng phân bón... phát sinh khoảng 30,3 kg/ngày.

- Chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm: Vỏ đồ hộp, các chất hữu cơ, bao bì nilon, chai nhựa...; ước tính khối lượng khoảng 40 kg/ngày.

1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

- Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

+ Bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại tại khu sản xuất giá thể cải tiến và đóng bầu ươm diện tích 12m².

+ Trang bị 01 thùng đựng chất thải loại 120 lít, có nắp đậy, bánh xe. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

+ Định kỳ 01 lần/năm báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường tại khu sản xuất giá thể cải tiến và đóng bầu ươm để tập kết chất thải rắn thông thường

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng đựng rác loại 60 lít tại khu hành chính; tổ chức phân loại, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh. Định kỳ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình đô thị Đông Hà vận chuyển đi xử lý.

2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.1. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ: Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định.

2.2. Sự cố ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật:

- Chủ dự án bố trí kho thuốc bảo vệ thực vật để cất giữ, đảm bảo khô ráo, sạch sẽ thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của ánh nắng mặt trời, ở nhà kho riêng biệt, tránh xa khu vực nấu nướng, sinh hoạt, nước sạch.

- Trong kho thuốc được sắp xếp một cách ngăn nắp theo từng loại để dễ dàng cho việc sử dụng và kiểm tra tình trạng thuốc.

- Không được để thuốc ở nơi ẩm ướt, trực tiếp nằm dưới sàn đất, đặc biệt là những nơi ẩm ướt.

- Trong trường hợp thuốc bị đổ vỡ hoặc rò rỉ ra ngoài cần phải bịt kín lỗ, vệ sinh sạch sẽ và tiêu hủy đúng theo đúng quy định về an toàn vệ sinh môi trường.

2.3. Sự cố cháy rừng

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng chống cháy rừng đến toàn thể cán bộ, công nhân.

- Xây dựng quy chế về quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Đội phòng chống cháy rừng để tổ chức theo dõi, giám sát và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra.

2.4. Sự cố sạt lở đất: Bảo vệ thảm thực vật xung quanh rãnh thoát nước, kết hợp trồng cỏ hạn chế xói lở bề mặt địa hình. ✓

